



Tuần 46 (8-12/11/21)

BSC WEEKLY REVIEW

***Tích lũy 1,420 - 1,460 điểm để
tạo động lực tăng giá mới***



NỘI DUNG

1. CHIẾN THUẬT TUẦN TỚI: *VN-Index duy trì tăng nhẹ với mức phân hóa cao*
2. PTKT VN-INDEX: *Tích lũy 1,420 - 1,460 điểm để tạo động lực tăng giá mới*
3. TIN VĨ MÔ: *Các NHTW duy trì chính sách nới lỏng tiền tệ*
4. THỐNG KÊ KHUYẾN NGHỊ BÁO CÁO TUẦN: *4/7 khuyến nghị chưa chốt có hiệu suất dương*
5. VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG: *Dịch vụ tài chính 8.91%*
6. DIỄN BIẾN DÒNG TIỀN: *ETF E1, Diamond, Finlead, tăng quy mô*
7. PTKT CỔ PHIẾU: *FMC,VSC,GIL,SRA*
8. KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

CHIẾN THUẬT TUẦN: VN-Index duy trì tăng nhẹ với mức phân hóa cao

	Điểm số	Thay đổi (%)
VN-INDEX	1456.51	0.85%
GTGD/phiên (tỷ VND)	30,138.33	23.57%
Khối ngoại (tỷ VND)	-1990.70	
HNX-INDEX	427.64	2.91%
GTGD/phiên (tỷ VND)	4258.06	31.44%
Khối ngoại (tỷ VND)	-73.83	

TTCK	Điểm số	% Ngày	% Tuần	% Tháng
US (S&P500)	4697.53	0.37%	2.00%	6.97%
EU (EURO STOXX)	4363.04	0.69%	2.65%	7.11%
China (SHCOMP)	3491.57	-1.00%	-1.00%	-2.80%
Japan (NIKKEI)	29611.57	-0.61%	2.75%	6.99%
Korea (KOSPI)	2969.27	-0.47%	-0.32%	0.33%
Singapore (STI)	3242.34	0.70%	1.20%	4.55%
Thailand (SET)	1626.22	0.00%	0.17%	0.42%
Phillipines (PCOMP)	7340.77	1.90%	2.56%	5.60%
Malaysia (KLCI)	1531.73	0.03%	-2.24%	-1.78%
Indonesia (JCI)	6581.79	-0.07%	-0.15%	2.58%
Vietnam (VNIndex)	1456.51	0.56%	0.85%	6.10%

HĐTL	Điểm số	± Basis	GTGD* / phiên	HĐM^ / phiên
VN30F2110	0.00	-100.00%	20266.6	32526.2
VN30F2111	1535.10	0.22%	62.5	591.4
VN30F2112	1533.90	0.14%	5.6	180.6
VN30F2203	1529.30	-0.16%	7.8	89.6

TTCK VIỆT NAM

Bộ đỡ từ KQKD, kỳ vọng thông tin hỗ trợ và luân chuyển từ dòng tiền dồi dào, VN-Index duy trì tăng nhẹ cùng với sự phân hóa.

Áp lực chốt lãi chủ động diễn ra ở các nhóm BDS và nhiều cổ phiếu đã tăng mạnh trước đó kéo thanh khoản tăng mạnh và thu hẹp đà tăng của VN-Index. Tính chung tuần, VN-Index tăng 0.85% và mức độ phân hóa mạnh hơn với 238 cổ phiếu tăng, 155 cổ phiếu giảm và chỉ còn 13/19 ngành tăng điểm. Dòng tiền chuyển dịch sang các nhóm cổ phiếu Dịch vụ tài chính (+8.9%) và Ngân hàng (+2.5%) giữ cho thị trường ổn định trước áp lực chốt lãi trên diện rộng. Mùa công bố kinh doanh quý III đã kết thúc và thời điểm công bố gói hỗ trợ chưa rõ ràng cùng với hoạt động thu gọn margin của các CTCK là trở ngại cho chỉ số hướng tới vùng đỉnh dự báo từ 1,500 – 1,520. Thị trường dự báo sẽ có một nhịp tích lũy, phân hóa và không loại trừ những nhịp rung lắc trong tuần tới trước khi có sự đồng thuận lớn hơn để tiến tới các vùng điểm cao mới.

95% số công ty niêm yết trên 2 sàn đã công bố KQKD quý III với LNST tăng trưởng 20.1% so với cùng kỳ, trong đó có 45.2% công ty tăng trưởng và chỉ còn 16.6% số công ty thua lỗ trong quý III. Trong rổ VN30, 29/30 cổ phiếu công bố với mức tăng trưởng LNST ở mức 21.5% so cùng kỳ, gồm 16/30 cổ phiếu tăng trưởng cùng kỳ và chỉ có 2 công ty thua lỗ trong quý III. Ngành Ngân hàng có 19 cổ phiếu công bố KQKD quý III với mức tăng trưởng 18.4% cùng kỳ và chỉ có 5 ngân hàng tăng trưởng âm. Mùa công bố KQKD quý III đã cơ bản hoàn thành, kết quả trên đây rất tích cực so với dự báo ban đầu do tình trạng khó khăn của các doanh nghiệp từ việc dẫn cách kéo dài. Các doanh nghiệp trong VN30 và nhóm Ngân hàng đóng góp chủ yếu cho đà tăng trưởng lợi nhuận này và cũng giúp cho mức định giá P/E của VN-Index giữ ở mức 17 trước đà tăng tích cực của 2 tuần gần đây.

TTCK THẾ GIỚI

Không bất ngờ trước kết quả kỳ họp FOMC, các chỉ số CK Hoa Kỳ tiếp tục đạt đỉnh kỷ lục mới

FED giữ nguyên lãi suất ở mức gần 0% và thông báo giảm nhịp độ mua trái phiếu, theo đó FED giảm mua 15 tỷ USD (10 tỷ với Trái phiếu chính phủ và 5 tỷ với chứng khoán đảm bảo thể chấp) mỗi tháng từ mức 120 tỷ USD hiện tại, qua đó đánh dấu bước đi đầu tiên trong quá trình rút dần sự hỗ trợ cho nền kinh tế Hoa Kỳ. Chủ tịch FED cho biết việc kích hoạt quá trình giảm mua trái phiếu không đồng nghĩa với việc sớm nâng lãi suất. Với thông điệp không nâng lãi suất trước thời điểm kết thúc chương trình mua trái phiếu vào tháng 7/2020 là thông tin tích cực đẩy các chỉ số CK lên mức đỉnh mới. Chỉ số CK Hoa Kỳ duy trì đà tăng trung bình 2% trong khi các thị trường CK Châu Âu và Châu Á ghi nhận mức tăng trung bình từ 1-2%. Biến động đáng chú ý còn ghi nhận trên thị trường hàng hóa với mức giảm -1%, chủ yếu từ giá dầu -4.7% và quặng sắt -8.5% (tính trong 1 quý giá quặng sắt đã giảm -47.8%). Chỉ số USD Index cũng tăng 0.3%, mức tăng so với hầu hết ngoại tệ dù vậy VND là một trong số ít đồng nội tệ tăng giá -0.2% trong tuần qua.

CPI Trung Quốc sẽ được công bố ngày 10/11 và được dự báo hơn gấp đôi so với mức tăng CPI 0.7% của tháng 9 so cùng kỳ. CPI tăng mạnh do đà hồi phục mạnh của giá thực phẩm, trong đó rau xanh tăng mạnh. Chính phủ Trung Quốc hối thúc chính quyền địa phương đảm bảo nguồn cung và khuyến cáo người dân tích trữ nhu yếu phẩm càng khiến giá cả tăng vọt. Áp lực lạm phát và lộ trình thu hẹp chính sách tiền tệ đang tạo áp lực cho các nhà hoạch định chính sách. Để đối phó nguy cơ đình lạm, cũng như khả năng nổi lỏng tiền tệ hạn chế, chính sách tài khóa và hỗ trợ công nghiệp nhiều khả năng sẽ được Chính phủ nước này lựa chọn trong thời gian tới.

Chú thích: * tỷ VNĐ

^ hợp đồng



PTKT VN-INDEX: Tích lũy 1,420 - 1,460 điểm để tạo động lực tăng giá mới

Đồ thị ngày: Đà tăng điểm VN-Index thu hẹp với những phiên tăng giảm điểm xen kẽ và thanh khoản tăng vọt trước áp lực chốt lãi ngắn hạn. Đường giá bám sát dải bollinger band trên và RSI tăng lên vùng quá mua cho thấy thị trường cần một nhịp nghỉ tích lũy tạo động lực tăng giá mới. Các chỉ báo kỹ thuật như MACD, ADX vẫn đang hỗ trợ cho đà tăng điểm của chỉ số dù vậy RSI đang có dấu hiệu phân kỳ nhẹ với đường giá là tín hiệu cần chú ý. Với mặt bằng giá tăng khá nhanh 2 tuần gần đây, thị trường đang chịu áp lực chốt lãi khá mạnh và nhịp rung lắc sẽ sớm diễn ra trong phiên dù vậy lực cầu vùng giá thấp vẫn đang khá mạnh để giữ cho thị trường ổn định với ngưỡng hỗ trợ tại 1,420 điểm.

Một vài đặc điểm chú ý của đồ thị ngày:

- Chỉ báo RSI giảm nhẹ từ 78 xuống 75 điểm, vùng quá mua.
- MACD cắt lên đường tín hiệu, mở rộng so với đường tín hiệu
- ADX tăng từ 21 lên 30.
- VN-Index thiết lập xu hướng tăng điểm.

Nhận định: Với mức độ bão hòa thông tin, VN-Index nhiều khả năng sẽ có những nhịp rung lắc trong tuần tới. Mặc dù một số chỉ báo kỹ thuật có dấu hiệu mua quá, chúng tôi vẫn cho rằng thị trường vẫn sẽ tích cực cùng với sự luân chuyển của dòng tiền qua đó giúp chỉ số ổn định trong vùng tích lũy dự kiến 1,420 – 1,460 điểm. Đây là nhịp tích lũy cần thiết giúp thị trường cân bằng tại vùng giá mới trước khi có những vận động tăng giá mới.



Nguồn: BSC Research



TIN VĨ MÔ: CÁC NHTW DUY TRÌ CHÍNH SÁCH NƠI LÒNG TIỀN TỆ

VIỆT NAM:

- Mỹ, Nhật Bản, Anh và Belarus đã có thông báo chính thức về việc đồng ý công nhận hộ chiếu vaccine của Việt Nam, với một số tiêu chuẩn cụ thể liên quan tới chủng loại vaccine.
- RCEP sẽ là hiệp định thương mại giữa 15 nền kinh tế trong khu vực Ấn Độ - Thái Bình Dương, chiếm gần một phần ba tổng sản phẩm quốc nội (GDP) của thế giới. Theo quy định, RCEP sẽ tự động có hiệu lực sau 60 ngày kể từ khi đạt được số lượng thành viên chấp nhận, phê chuẩn tối thiểu, nghĩa là sẽ có hiệu lực vào 1/1/2022.
- Quyết định 1831/QĐ-TTg ban hành Danh mục quốc gia các dự án kêu gọi đầu tư nước ngoài giai đoạn 2021-2025 đã được thông qua, với tổng 157 dự án đa dạng lĩnh vực.
- Bộ Kế hoạch & Đầu tư cho biết quy mô của chương trình phục hồi và phát triển kinh tế giai đoạn 2022-2023 là 800.000 tỷ đồng. Việc thực hiện chương trình phục hồi và phát triển kinh tế giúp GDP tăng trưởng thêm 1 điểm phần trăm so với việc không thực hiện.
- Lượng kiều hối có tín hiệu tích cực sẽ góp phần hỗ trợ cho sự phát triển kinh tế của Việt Nam, giúp ổn định nguồn cung ngoại tệ. World Bank nhận định, lượng kiều hối về Việt Nam năm 2021 sẽ ước đạt khoảng 18 tỷ USD.
- Chỉ số nhà quản trị mua hàng (PMI) tháng 10 của Việt Nam đạt 52,1 điểm, cao hơn mức 40,2 điểm so với tháng trước. Điều này cho thấy các điều kiện kinh doanh đã cải thiện trong lĩnh vực sản xuất và kết thúc thời kỳ giảm 4 tháng liên tiếp của chỉ số này.

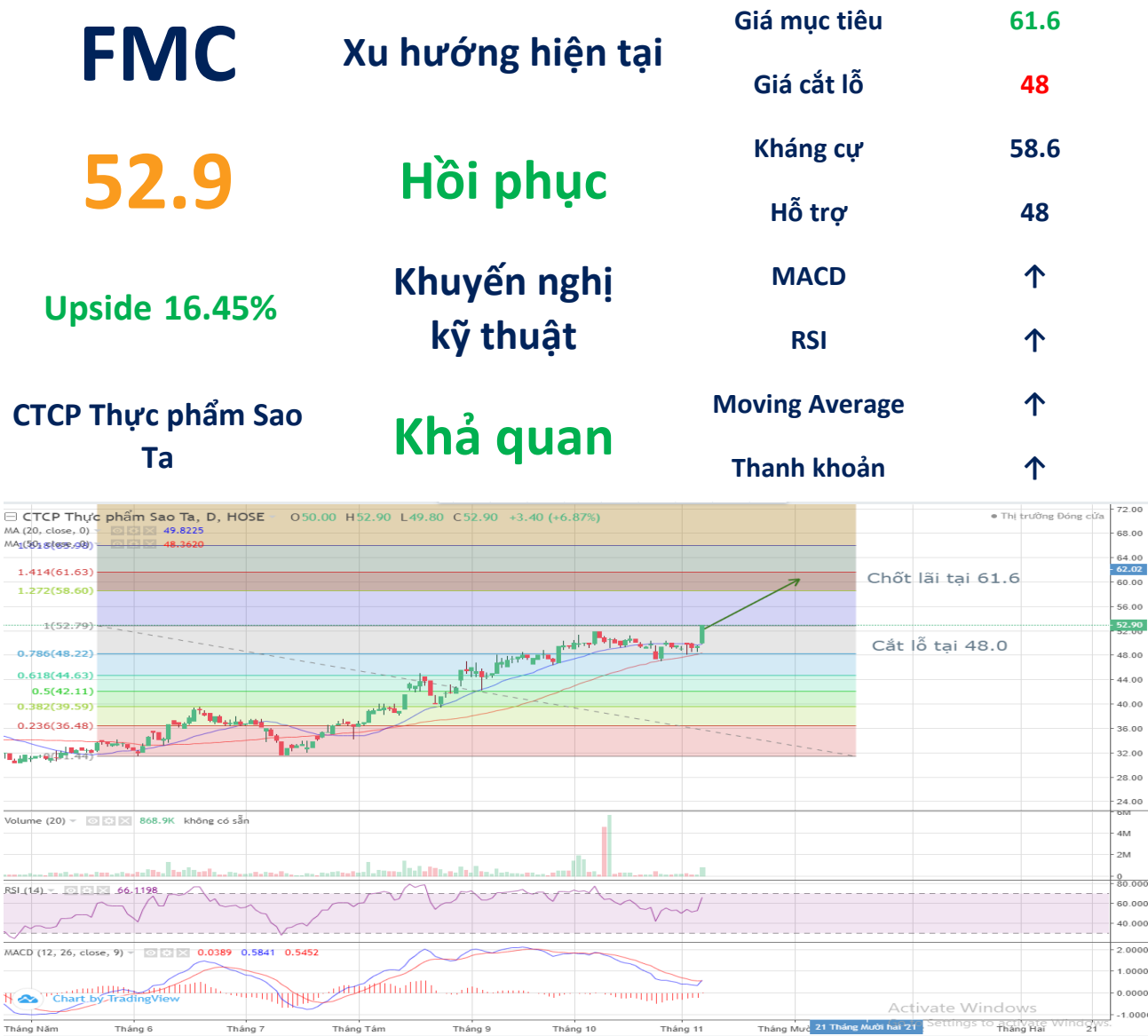
THẾ GIỚI:

- Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) thông báo sẽ sớm bắt đầu giảm nhịp độ mua trái phiếu mỗi tháng, giảm mua khoảng 15 tỷ USD từ mức 120 tỷ USD hiện nay. Ủy ban Thị trường Mở Liên bang (FOMC), cơ quan lập chính sách của Fed, thông báo giữ nguyên lãi suất ở 0 - 0,25% như dự đoán trên thị trường.
- NHTW Úc đưa ra phương án không thay đổi lãi suất, hiện tại ở mức thấp kỷ lục 0,1%, đồng thời ngừng theo đuổi mục tiêu đối với lợi suất trái phiếu kỳ hạn 3 năm.
- NHTW Nhật Bản đề cập trong Biên bản họp Chính sách Tiền tệ về phương án duy trì sự ổn định trên thị trường tài chính thông qua chương trình hỗ trợ, tiến hành các hoạt động cung cấp tiền bằng đô la Mỹ và mua ETF và J-REIT với giới hạn trên lần lượt là khoảng 12 nghìn tỷ yên và khoảng 180 tỷ yên.
- Mỹ và Liên minh châu Âu (EU) nhất trí nới lỏng hàng rào thuế quan đối với các sản phẩm thép và nhôm, với mục đích giải quyết tình trạng xung đột thương mại đã đeo bám mối quan hệ Mỹ - EU kể từ thời chính quyền Donald Trump.
- Hoạt động sản xuất của các nhà máy Trung Quốc đã suy giảm mạnh khi chỉ số PMI tháng 10 giảm xuống còn 49,2 điểm. Chỉ số giá xuất xưởng lại tăng lên mức cao nhất kể từ 2016. Đây là những dấu hiệu cho thấy nền kinh tế Trung Quốc đang trải qua tình trạng giảm phát.

THÔNG TIN LƯU Ý TUẦN TIẾP THEO:

- Diễn biến dịch bệnh phức tạp sau khi nới lỏng giãn cách và bình thường hóa.
- Dòng tiền dồi dào, giúp cho dòng tiền luân chuyển và hấp thụ áp lực chốt lãi của thị trường.
- Ngày 8/11, Chủ tịch FED phát biểu chính sách tiền tệ. 9/11, Cung tiền M2 Trung Quốc; Chủ tịch ECB và BOE phát biểu. 10/11, CPI, Đơn xin trợ cấp thất nghiệp và dự trữ dầu thô Hoa Kỳ; CPI Trung Quốc. 11/11, Chỉ số sản xuất và GDP Anh; Tỷ lệ thất nghiệp Australia; Dự báo kinh tế EU. 12/11, Doanh số bán lẻ, tỷ lệ thất nghiệp Trung Quốc; Chỉ số sản xuất công nghiệp EU.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU



Nguồn: BSC Research

Nguồn: BSC Research



PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU



Nguồn: BSC Research

Nguồn: BSC Research



CẬP NHẬT HIỆU SUẤT PTKT TUẦN

Thống kê các khuyến nghị chưa đóng vị thế

Ngày ra báo cáo	Mã CK	Giá đóng cửa ngày báo cáo	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá hiện tại	Số ngày nắm giữ	Lãi / Lỗ	Khuyến nghị hiện tại
31/10/21	MST	19	23.2	17.5	18.2	5	-4.21%	Có thể tiếp tục mua
31/10/21	DHG	103.8	116	100.8	101.2	5	-2.50%	Có thể tiếp tục mua
3/10/21	PVB	16.1	19.5	15	16.6	33	3.11%	Có thể giữ nguyên vị thế
3/10/21	OIL	14.4	16.5	13.25	17.2	33	19.44%	Cân nhắc không mua thêm
26/9/21	PPC	23.55	26.3	22.3	23	40	-2.34%	Cân nhắc đóng vị thế (*)
8/8/21	GTN	17.7	22.5	16.5	20.75	89	17.23%	Có thể tiếp tục mua
1/8/21	CTD	62.07	73.89	59.11	72.5	96	16.80%	Cân nhắc không mua thêm
Chú thích:		(*) Trạng thái kỹ thuật không tốt			(**) Tiềm cận giá mục tiêu			

Thống kê các khuyến nghị đã đóng vị thế

Ngày ra báo cáo	Mã CK	Giá đóng cửa ngày báo cáo	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Trạng thái	Số ngày nắm giữ	Lãi / Lỗ
24/10/21	GEX	24.55	27.8	23.8	TP	7	13.24%
24/10/21	TDT	15	17	14	TP	7	13.33%
26/9/21	HPX	32.5	36	30.2	SL	5	-7.08%
19/9/21	VCS	121	131.5	117.3	TP	15	8.68%
19/9/21	NDN	21.4	24	20.9	SL	5	-2.34%
12/9/21	VSC	68.2	79.5	61.3	SL	16	-10.12%
12/9/21	EVG	11	13.5	10	TP	22	22.73%
5/9/21	VOS	15.8	20	14	TP	5	26.58%
5/9/21	DVP	59.2	68.5	55.8	SL	8	-5.74%
29/8/21	NT2	19.48	22.39	17.91	TP	39	14.94%
29/8/21	VGT	19.7	27.7	17.6	TP	68	40.61%
15/8/21	DQC	21.15	24.5	19	TP	29	15.84%
15/8/21	TIP	40.7	50.5	36	TP	82	24.08%
8/8/21	MSR	20.4	24	18.5	TP	39	17.65%
1/8/21	DRI	10.2	12	9	TP	16	17.65%

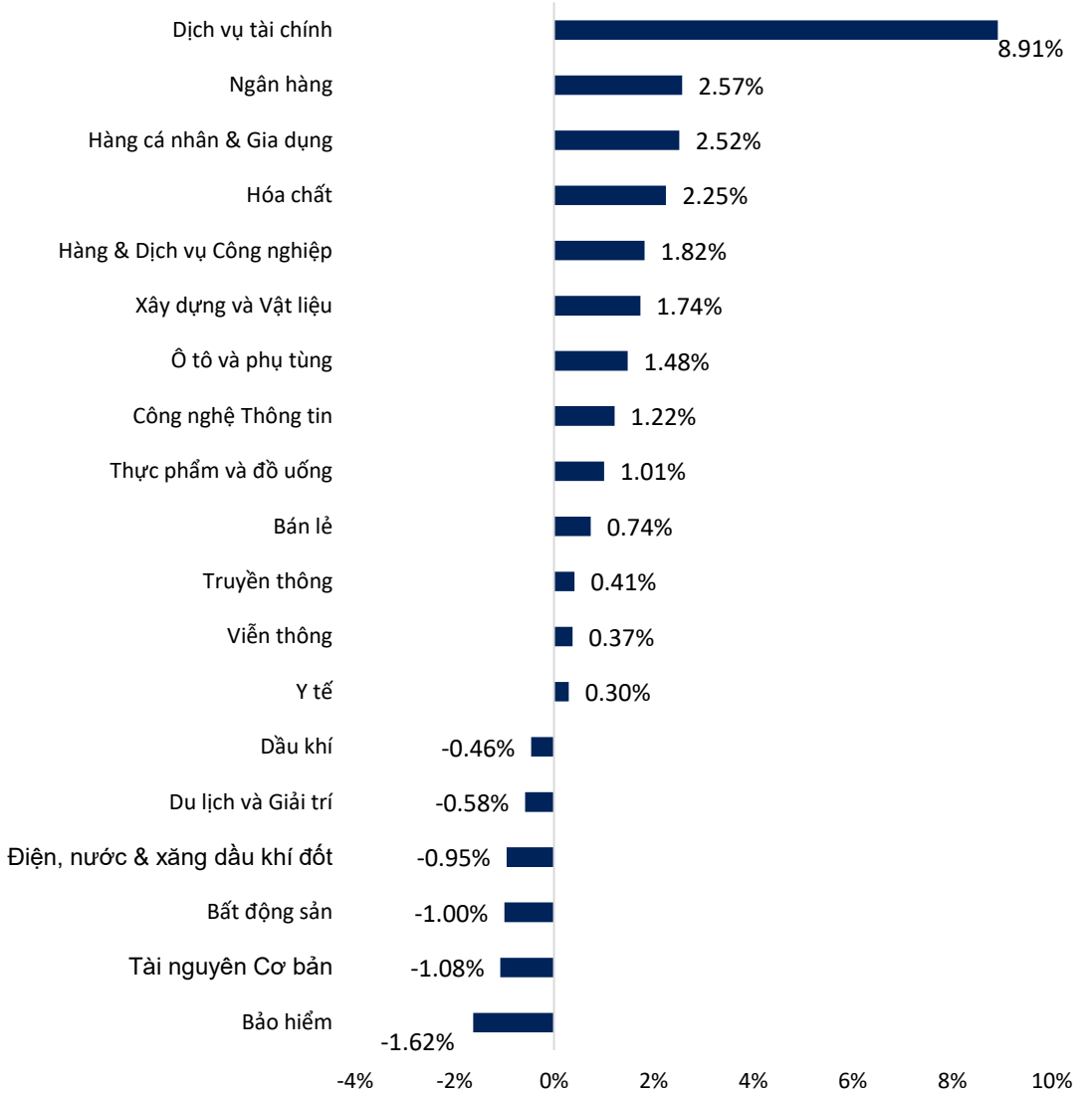
Chú thích: **Danh sách thống kê 15 mã đóng vị thế gần nhất**
TP - Đã chốt lời **SL - Đã cắt lỗ**

Thống kê	Số khuyến nghị lái	Số khuyến nghị lỗi	Hiệu suất KN lái	Hiệu suất KN lỗi	Hiệu suất bình quân	Số ngày nắm giữ bình
Chưa chốt	4	3	14.15%	-3.02%	6.79%	43
Đã chốt	134	93	15.54%	-8.36%	5.74%	29

VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

Ngành	% Ngày	%Tuần	% Tháng	CP tiêu biểu			
Dịch vụ tài chính	0.40%	8.91%	8.91%	SSI	5.93%	HCM	10.21%
Ngân hàng	-0.10%	2.57%	2.57%	VCB	-0.51%	VPB	-0.26%
Hàng cá nhân & Gia dụng	2.36%	2.52%	2.52%	TCM	2.14%	TNG	3.35%
Hóa chất	2.14%	2.25%	2.25%	DRC	3.03%	DGC	6.81%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	1.26%	1.82%	1.82%	GDM	-2.49%	VSC	2.84%

Mặt hàng	Đơn vị	Giá	% Ngày	% Tuần	% Tháng	Tích cực	Tiêu cực
Dầu WTI	USD/bbl.	81.27	3.12%	-2.75%	5.46%	PVD, PVT	GAS, BSR
Dầu Brent	USD/bbl.	82.74	2.73%	-1.17%	2.92%	PVD, PVT	GAS, BSR
Xăng	USd/gal.	232.09	1.23%	-2.06%	2.59%	HVN, VJC	PLX, OIL
Vàng	USD/oz.	1,818.36	1.47%	1.96%	3.16%		PNJ
Bạc	USD/oz.	24.16	1.53%	1.08%	6.78%		PNJ
Đậu tương	USd/bu.	1,205.50	-1.41%	-3.52%	-3.75%	DBC, QNS	HKB
Lúa mì	USd/bu.	766.50	-0.94%	-0.81%	2.75%	AFX	
Sữa	USD/cwt	17.59	-1.24%	-4.71%	-3.30%	KDC	VNM, GTN, QNS
Cao su	JPY/kg	219.60	-0.45%	-4.85%	4.57%	SRC, CSM, DRC	DPR, PHR, HAG, HNG
Đường	USd/lb.	19.94	1.58%	3.48%	0.86%	SBT, LSS, SLS, QNS	VNM, GTN, QNS
Cà phê	USd/lb.	206.40	-2.39%	-0.12%	5.09%	VCF, CTP	CTP, DLG
Đồng	USD/MT	9,518.00	0.84%	0.23%	5.22%	MSN, ACM, BGM	CAV, SAM, TGP, VTH
Thép	CNY/MT	4,202.00	-1.64%	-1.64%	-25.51%	PC1, CTD, HBC	HSG, HPG, NKG
Nhôm	USD/MT	2,556.50	0.08%	-5.89%	-11.75%	CAV, SAM, TGP, VTH	
Quặng sắt	CNY/MT	562.50	-2.85%	-2.85%	-17.82%	HSG, HPG	HSG, HPG
Than đá	USD/MT	147.75	1.90%	4.05%	-32.46%	HLC, NBC, TNT, THT	HT1, BCC, PPC, POW
Thép HRC	CNY/MT	710.59	-2.68%	-2.68%	-19.18%	PC1, CTD, HBC	HSG, HPG, NKG



Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, BSC Research



VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

Top tăng điểm số VN-Index		
Mã	% tăng	Điểm số
BID	5.06024	2.22662
SAB	7.16511	1.95
SHB	12.7013	1.80
CTG	3.80952	1.52
TCB	2.71318	1.29
EIB	12.4444	0.91
GEX	15.2057	0.88
VND	12.9825	0.85
HDB	5.74257	0.77
LPB	10.8173	0.71406
Tổng		12.9072

Top giảm điểm số VN-Index		
Mã	% giảm	Điểm số
VHM	-4.09357	-4.01718
NVL	-3.93413	-1.6709
GAS	-1.68675	-1.06258
MSN	-2.05434	-0.9678
VNM	-1.6538	-0.82804
VIC	-0.83507	-0.80217
HPG	-0.87566	-0.59334
VCB	-0.5102	-0.48808
KDH	-5.4902	-0.47477
TPB	-3.01003	-0.41728
Tổng		-11.3221

Khối ngoại mua ròng		
Mã	Mua ròng	SHNN
CTG	179.50	24.57
STB	128.04	16.31
VCB	120.74	23.51
HPG	115.73	24.93
KDC	87.49	20.27
KBC	87.06	15.20
VCI	79.30	20.01
SAB	69.17	62.72
GAS	61.78	2.62
PHR	59.59	14.25
Tổng	988.40	

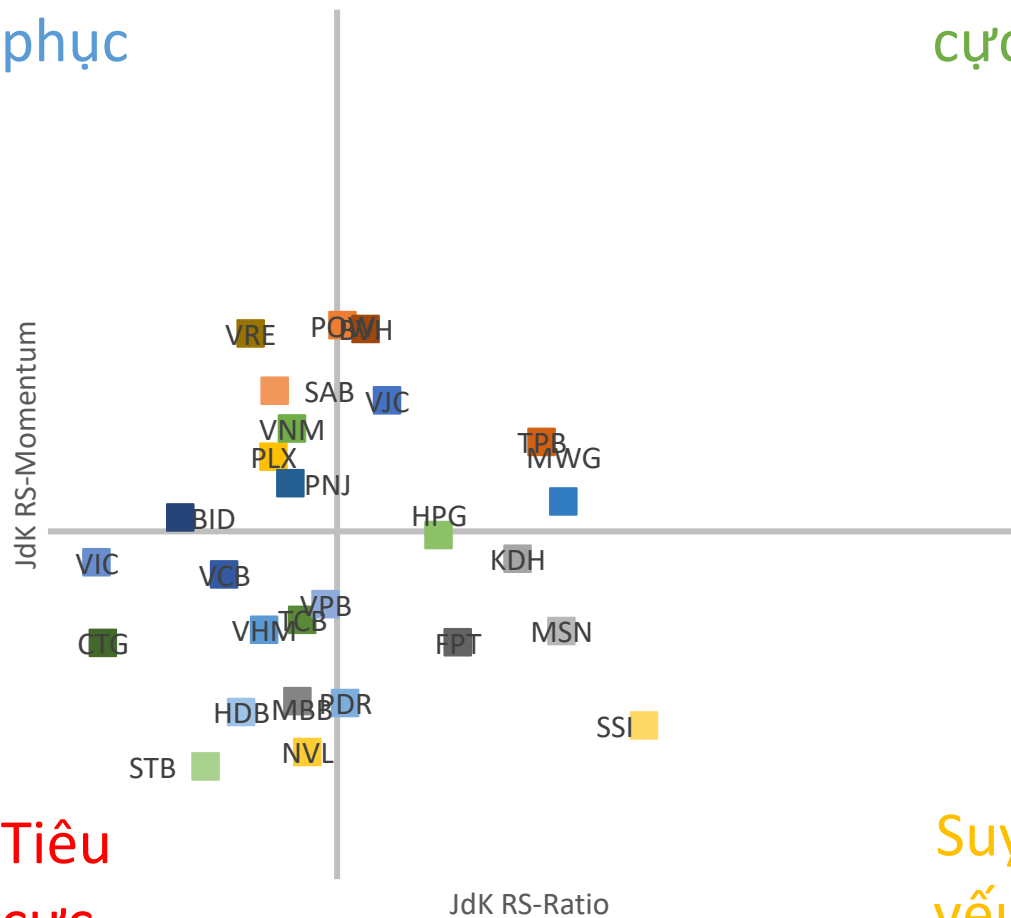
Khối ngoại bán ròng		
Mã	Mua ròng	SHNN
NVL	-583.93	8.52
PAN	-527.42	19.09
SSI	-463.93	42.64
NLG	-315.59	37.52
VNM	-275.15	54.71
HSG	-232.93	11.55
MSN	-213.45	32.15
VRE	-182.30	29.54
VIC	-143.55	13.68
KDH	-126.76	30.60
Tổng	-3065.00	

Vận động cổ phiếu VN30			
Mã	RS-Ratio	RS-Mom'	12W%Δ
POW	100.30	105.92	15.43%
VJC	102.60	103.76	9.52%
BVH	101.50	105.81	16.36%
MWG	111.75	100.85	15.13%
TPB	110.63	102.56	18.53%
GAS	109.2646	106.0435	34.65%
GVR	112.86	100.09	5.02%
PLX	96.71	102.14	4.66%
VNM	97.68	102.95	0.49%
PNJ	97.60	101.37	14.89%
VRE	95.52	105.68	11.43%
BID	91.88	100.39	2.59%
SAB	96.78	104.03	16.22%
KDH	109.37	99.21	20.35%
FPT	106.28	96.80	2.64%
PDR	100.44	95.06	7.47%
MSN	111.65	97.13	8.44%
HPG	105.27	99.89	15.63%
SSI	115.93	94.41	12.55%
VHM	96.23	97.16	-6.80%
CTG	87.87	96.79	-4.66%
NVL	98.47	93.65	1.06%
VIC	87.54	99.10	-8.65%
MBB	97.96	95.11	-3.54%
ACB	0.00	0.00	-5.10%
VCB	94.16	98.75	-5.16%
TCB	98.21	97.44	1.34%
HDB	95.04	94.80	-7.29%
VPB	99.41	97.90	11.62%
STB	93.19	93.24	-9.05%

Hồi
phục

Tiêu
cực

CP VN30 vs. VN-Index



Tích
cực

Suy
yếu

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Chú thích: những cổ phiếu nằm trong góc

- Tích cực → nên trong danh sách mua
- Suy yếu → nên trong danh sách theo dõi cho một điều chỉnh giảm
- Tiêu cực → nên trong danh sách tránh
- Hồi phục → nên trong danh sách theo dõi cho một vận động tăng



DIỄN BIẾN DÒNG TIỀN

Vận động khối ngoại trên sàn HSX			
	Ngày	Tuần	Tháng
Giá trị mua	1,399.17	7,086.91	29,524.07
Giá trị bán	1,168.84	9,077.61	35,202.54
Mua / bán ròng	230.33	-1,990.70	-5,678.46
Giao dịch tự doanh			
	Ngày	Tuần	Tháng
Giá trị mua	358.99	1,955.23	9,534.20
Giá trị bán	219.17	3,549.20	8,879.73
Mua / bán ròng	139.82	-1,593.97	654.47
Tự doanh mua ròng	Giá trị mua (tỷ VND)	Tự doanh bán ròng	Giá trị bán (tỷ VND)
VGC	145.86	TCB	-173.85
TDP	50.00	VPB	-169.65
MWG	42.64	KDH	-162.62
EIB	38.33	PNJ	-113.37
FLC	25.25	HPG	-85.28
STB	21.75	VHM	-75.57
E1VFN30	15.93	PVD	-71.83
DXG	13.67	TPB	-70.98
SZC	12.31	ACB	-70.25
GAS	11.59	MBB	-62.29

ETF	AUM (tr. USD)	NAV/CP (USD)	± Chứng chỉ quỹ	% Premium	Dòng vốn ròng (tr. USD)		
					1W	1M	3M
VNM	573.28	20.37	0.00	-0.81%	0.00	-1.99	3.94
FTSE	398.71	45.99	0.00	-1.48%	-1.39	-3.62	-57.62
iShare	524.90	0.00	0.00	0.00%	0.00	0.00	6.87
E1VFN30	490.71	1.13	-0.01	0.22%	11.8	24.8	34.6
FUEVFN30	572.32	1.21	0.01	0.89%	2.4	0.8	-71.7
FUBON FTSE	479.40	0.62	0.00	-1.16%	-5.0	-27.5	-111.2
FUESSVFL	137.15	0.93	0.00	-0.36%	6.8	16.9	16.0
FUESSVN30	5.07	0.83	0.00	0.40%	0.1	0.3	1.4
FUEMAVN30	33.86	0.78	0.00	0.51%	0.0	5.9	5.8
VN100	5.88	0.85	0.00	0.19%	0.00	0.00	1.37
KIM	191.37	19.53	0.00	0.72%	0.00	0.00	
PREMIA	30.83	13.52	0.00	0.04%	0.00	0.53	0.52

Nhận định: ETF giao dịch phân hóa mạnh. Các quỹ E1, Diamond, Finlead, SSVN30 tăng quy mô trong khi FTSE, Fubon giảm quy mô. Khối ngoại mua bán trái chiều tại các thị trường khu vực.

Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, BSC Research



KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG



Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV
35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu
hn.ptnc@bsc.com.vn
(+84) 39352722 - Ext 108

<http://www.bsc.com.vn>

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn
(+84)2439264659

Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center
i-center@bsc.com.vn
(+84)2437173639

Bloomberg: RESP BSCV <GO>



CỘNG ĐỒNG NHÀ ĐẦU TƯ BSC

1

2

3

4

5

THÔNG TIN ĐĂNG KÝ

Nhập các thông tin quan trọng sau để đăng ký mở tài khoản Chứng khoán online và dùng để xác thực giao dịch của Quý khách trong tương lai:

Họ tên (*)

Ngày sinh (*)

CMTND/CCCD (*)

Ngày cấp (*)

Nơi cấp (*)

Số điện thoại (*)

Email (*)

Địa chỉ liên hệ (*)

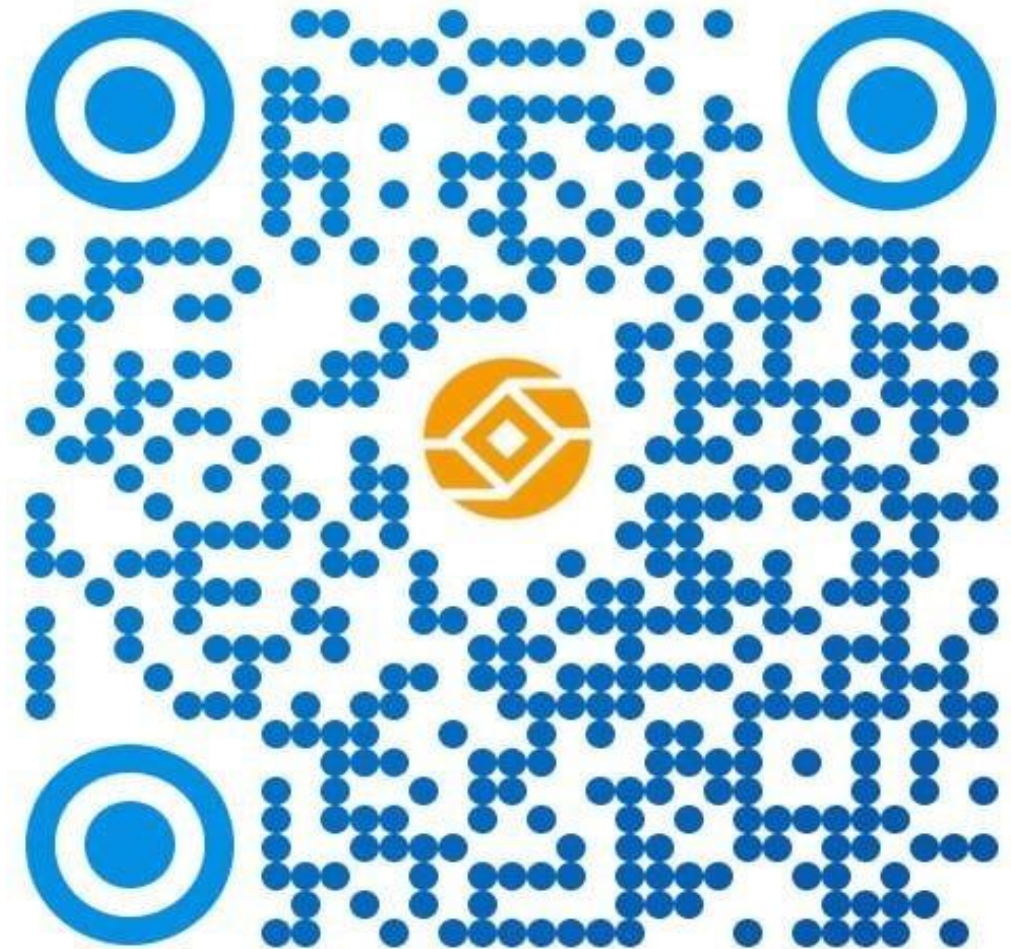
Tỉnh/Thành phố (*)

Quận/Huyện (*)

Phường/Xã (*)

Thông tin người giới thiệu (email/số tài khoản tại BSC)

TIẾP TỤC



Quý khách hàng có thể tham gia cộng đồng nhà đầu tư bằng cách quét mã QR trên đây đồng thời click vào hình bên để điền thông tin vào form đăng ký